

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 15/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Nguyễn Tư Sanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giàu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 18/01/2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Phước T, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1982 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 291 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Tỷ và bà: Huỳnh Ngọc Phương; Chưa có vợ con; Tiền án: không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2001 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 11/5/2005 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 01/8/2008 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 23/8/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 04/6/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 23 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định giải quyết khiếu nại số 486/QĐ-TA hủy Quyết định số

251/QĐ-TA ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Phước T, sinh năm: 1978 (vắng mặt tại phiên tòa)

Thường trú: 291 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 13/10/2020, tại trước số 109 Nguyễn Biểu, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ trình sát Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 tuần tra phát hiện Trần Phước T đang dừng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 59H1-304.38, ngồi sau xe có Nhâm Minh Tâm có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện Trần Phước T đang cầm ở tay phải 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, Tài khai là ma túy nên tổ trình sát đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 đưa Tài và Tâm cùng vật chứng về Công an Phường 1, Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Phước T khai hành nghề mua bán điện thoại di động, linh kiện điện thoại đã qua sử dụng trên các tuyến đường Quận 10 và Quận 11. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, khi Tài đang bán điện thoại trên đường Lý Nam Đế, Quận 11 thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến mua điện thoại với giá 500.000đ. Người đàn ông thỏa thuận sẽ đưa cho Tài 01 gói ma túy có giá trị 500.000đ tương ứng với giá trị của chiếc điện thoại di động, Tài đồng ý và nhận gói ma túy của người đàn ông. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Tài gặp Nhâm Minh Tâm ở quán cà phê trên đường Lý Nam Đế. Tâm nhờ Tài chở sang khu vực Quận 5 để Tâm tìm bạn bán điện thoại di động cũ. Khi cả hai điều khiển xe dừng trước số 109 Nguyễn Biểu, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ trình sát đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 kiểm tra phát hiện sự việc như đã nêu trên. Trần Phước T khai nhận cất giấu số ma túy nhằm mục đích sử dụng. Nhâm Minh Tâm khai không biết về việc Trần Phước T có cất giấu ma túy trong người nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng không rõ lai lịch đã đổi ma túy để lấy điện thoại cho Trần Phước T để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng: 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Phước T và hình dấu Công

an Phường 1, Quận 5, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8909g (không phải tám chín không chín gam) loại Methamphetamine; 01 (một) điện thoại di động bên ngoài vỏ có ghi chữ HTC; 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 59H1-304.38, số khung RLSBF45Z0C0100008, số máy F4CA-100008.

Tại bản Kết luận giám định số 1794/KLGD-H ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Phước T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 5 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8909g (không phải tám chín không chín gam) loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 16/CTr-VKSQ5 ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Phước T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Phước T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,8909g (không phải tám chín không chín gam) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bị bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phước T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Phước T với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Phước T không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Trần Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Phước T đã có hành vi cất giữ trái

phép 0,8909g (không phẩy tám chín không chín gam) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự nên cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” không hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nhân Minh Tâm do không biết việc Trần Phước T có hành vi cất giấu ma túy trong người nên không có cơ sở xử lý.

Đối với đối tượng đã đưa ma túy cho Trần Phước T, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Phước T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Phước T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 5 (ký hiệu

mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8909g (không phẩy tám chín không chín gam) loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 1794/2020-Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Võ Chí Hải. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 59H1-304.38, số khung RLSBF45Z0C0100008, số máy F4CA-100008. Tại kết luận giám định số 6153/KLGĐ-X (DD3) ngày 09/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận “xe có số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh, xe mô tô trên do Trần Phước T đứng tên chủ sở hữu. Khoảng giữa tháng 9/2020, anh Tuấn có cho Trần Phước T mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc tài sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội anh Tuấn không biết. Anh Trần Phước T có đơn xin được nhận lại xe và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5 trả lại là đúng quy định pháp luật nên Tòa không xét.

01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ HTC, số IMEI: 358721061128582/ 358721061128590 là tài sản cá nhân của Trần Phước T, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phước T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Phước T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 5 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8909g (không phẩy tám chín không chín gam) loại Methamphetamine. Sau giám định còn lại được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 1794/2020-Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Võ Chí Hải.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ HTC, số IMEI: 358721061128582/ 358721061128590.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Dũng